TAND TỈNH HÀ GIANG
TAND HUYỆN BẮC QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123/2021/QĐCNHGT-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 15 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đề ngày 15 tháng 10 năm 2021 của anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa;

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1989.

Người bị kiện: Chị Chu Thị N, sinh năm 1991.

Cùng cư trú tại: Thôn B, xã A, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy K và chị Chu Thị N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận. Chị Chu Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 08/11/2012 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Duy K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này

anh K, chị N có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự đều xác nhận là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Hùng An, huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung